TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 8 - 2020
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Viết Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tuyến

2. Ông Hoàng Xuân Bỉnh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thanh Nhàn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn H (sinh năm 1982); địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1977); nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn 9, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị năm 2006.

Năm 2012, chị L làm thủ tục xuất khẩu lao động qua Đài Loan. Từ đó đến nay chị L không quan tâm đến gia đình, chồng con, hai vợ chồng ít liên lạc với nhau. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết những vấn đề sau:

- Về tình cảm: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Phan Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung:

Cháu Phan Văn Hoàng S, sinh ngày 13/4/2007.

Cháu Phan Văn Hoàng P, sinh ngày 10/10/2010.

Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác đến cho chị L, bố mẹ chị L đã nhận và cam đoan giao lại cũng như thông báo lại cho chị L, song chị L vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc anh H xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2020, ông Nguyễn C (là cha đẻ của chị L) trình bày: Hiện chị L đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, nhưng địa chỉ cụ thể của chị L thì ông C không biết. Chị L vẫn thường xuyên gọi điện liên lạc với ông C. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, ông C đã thông báo lại cho chị L biết. Tuy nhiên vì bận công việc nên chị L không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Phan Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị L và xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phan Văn Hoàng S, Phan Văn Hoàng P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

+ Về tình cảm: Anh Phan Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

+ Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Văn Hoàng S, sinh ngày 13/4/2007 và cháu Phan Văn Hoàng P, sinh ngày 10/10/2010; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung : Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng :

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Phan Văn H khởi kiện xin được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Theo Công văn số 562/PA08(Đ1) ngày 28/5/2020 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị xác nhận: Chị Nguyễn Thị L đã xuất cảnh ra nước ngoài lần cuối cùng ngày 08/10/2019, đến nay vẫn chưa nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy, vụ án này có đương sự ở nước ngoài. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự (vụ án có yếu tố nước ngoài).

[1.2] Về thủ tục hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đến cho chị L, bố mẹ chị L đã nhận và cam đoan giao lại cũng như thông báo lại cho chị L, song chị L không đến Tòa án để giải quyết việc anh H có yêu cầu xin ly hôn. Do đó Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Nguyễn Thị L là bị đơn trong vụ án, được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị vào ngày 21/9/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của anh Phan Văn H xin được ly hôn chị Nguyễn Thị L, HĐXX thấy rằng: Qua xác minh tại gia đình chị L cũng như anh H cho thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị L và anh H là do hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm sống, giữa chị L và anh H không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Hiện anh H đang ở Việt Nam, còn chị L đang ở nước ngoài, cả hai không còn liên lạc với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập chị L nhiều lần đến Tòa án để hòa giải việc anh H xin ly hôn, nhưng chị L không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình, chứng tỏ chị L không có ý thức mong muốn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Phan Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Phan Văn H có nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu Phan Văn Hoàng S, sinh ngày 13/4/2007 và cháu Phan Văn Hoàng P, sinh ngày 10/10/2010. Xét thấy chị Nguyễn Thị L đang ở nước ngoài, hiện không rõ địa chỉ còn anh Phan Văn H đang ở Việt Nam, có đủ điều kiện, nên cần giao hai cháu S và P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng để việc nuôi dạy các cháu được đảm bảo đầy đủ về mọi mặt. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phan Văn H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phan Văn Hoàng S, sinh ngày 13/4/2007 và Phan Văn Hoàng P, sinh ngày 10/10/2010 cho anh Phan Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/000724 ngày 12/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh H đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã T;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng GĐKT;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Viết Nam